

**NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CHỨC DANH, SỐ LƯỢNG, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CƠ SỞ****■ ThS. NGUYỄN THẾ VINH (\*)**

**C**hính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (gọi tắt là Nghị định 92), thay thế Nghị định số 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ. Sau đây là một số nội dung mới của Nghị định.

**1. Về tên gọi của Nghị định:**

Khác với tên gọi của Nghị định số 121/2003/NĐ-CP trước đây, Nghị định 92 không chỉ quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp xã, mà còn quy định chức danh cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (Nghị định 92 ban hành trước khi ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 114/2003/NĐ-CP nên chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã được quy định ở NĐ này).

**2. Về chức vụ, chức danh:**

Chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo đúng tên gọi trong Luật cán bộ, công chức, gồm 11 chức vụ cán bộ bầu cử và 7 chức danh công chức chuyên môn. Không quy định các chức vụ: *Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi chưa thành lập đảng ủy cấp xã); Thường trực đảng ủy (nơi không có Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng)* là cán bộ cấp xã. Tuy nhiên, các chức vụ này sẽ được điều chỉnh tại điều khoản về hiệu lực thi hành của Nghị định.

**3. Về số lượng cán bộ, công chức:**

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã trước đây quy định theo số dân của cấp xã ở đồng bằng, đô thị hay miền núi; thấp nhất là 17 người, cao nhất không quá 25 người. Nay, Nghị định 92 quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo loại đơn vị hành chính cấp xã (Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn); cụ thể:

- Cấp xã loại 1: không quá 25 người;
- Cấp xã loại 2: không quá 23 người;
- Cấp xã loại 3: không quá 21 người.

Với số lượng nêu trên, tùy thuộc vào đặc điểm của địa phương, có thể bố trí 2 đến 3 người cùng đảm nhiệm 1 chức danh công chức cấp xã để cán bộ có điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Chính phủ chỉ quy định: "riêng chức danh công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), được bố trí 2 người để bảo đảm có công chức chuyên trách theo dõi về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; chức danh văn hoá - xã hội được bố trí 2 người để bảo đảm có công chức chuyên trách theo dõi về lao động, thương binh và xã hội".

**4. Về chế độ tiền lương,** có hai hệ thống tiền lương:

*Thứ nhất,* cán bộ bầu cử nếu có bằng cấp chuyên môn từ trung cấp trở lên và công chức chuyên môn được thực hiện xếp lương như công chức hành chính quy định tại bảng lương số 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối

(\*) *Chuyên viên cao cấp, Bộ Nội vụ*

với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, được nâng lương theo niên hạn; cán bộ bầu cử có bằng cấp còn được cộng thêm phụ cấp chức vụ lãnh đạo.

*Thứ hai*, cán bộ bầu cử nếu chưa có bằng cấp chuyên môn thì hưởng lương theo bảng lương chức vụ có 2 bậc lương (theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ, được nâng bậc lương theo nhiệm kỳ bầu cử, không được cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Bảng lương chức vụ lần này không quy định mức lương đối với ủy viên UBND cấp xã.

– Về quy định đối với công chức cấp xã:

a) Công chức cấp xã tốt nghiệp trình độ đào tạo từ sơ cấp trở lên phù hợp với chuyên môn của chức danh đảm nhiệm, thực hiện xếp lương như công chức hành chính quy định tại bảng lương số 2 (Nghị định số 204/2004/NĐ-CP).

b) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định thì được hưởng lương bằng 1,18 so với mức lương tối thiểu chung.

c) Thời gian tập sự của công chức cấp xã được quy định như sau: 12 tháng đối với công chức được xếp lương ngạch chuyên viên và tương đương; 06 tháng đối với công chức được xếp lương ngạch cán sự và tương đương; 03 tháng đối với công chức được xếp lương ngạch nhân viên và tương đương. Trong thời gian tập sự được hưởng 85% bậc lương khởi điểm theo trình độ đào tạo chuyên môn được tuyển dụng. Trường hợp có học vị thạc sĩ phù hợp với yêu cầu tuyển dụng thì được hưởng 85% lương bậc 2 của ngạch chuyên viên và tương đương; công chức cấp xã ở vùng cao, biên giới, hải đảo thời gian tập sự được hưởng 100% bậc lương khởi điểm theo trình độ đào tạo. Thời gian tập sự không được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương theo niên hạn.

– Về chế độ đối với người đang hưởng chế độ thương binh, bệnh binh các hạng mà không thuộc đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, Nghị định 92 quy định như sau: cán bộ, công chức cấp xã là người đang hưởng chế độ thương binh, bệnh binh các hạng mà không thuộc đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao

động, ngoài chế độ thương binh, bệnh binh đang hưởng, được xếp lương theo quy định tại Nghị định này.

– Về nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức cấp xã, Nghị định 92 quy định:

a) Cán bộ cấp xã đang hưởng lương theo Bảng lương chức vụ của Nghị định này (không phải là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động), có thời gian hưởng lương bậc 1 là 5 năm (đủ 60 tháng), hoàn thành nhiệm vụ, không bị kỷ luật thì được xếp lương lên bậc 2 (trước đây quy định phải sang nhiệm kỳ thứ hai mới được xếp lương bậc 2).

b) Cán bộ cấp xã có bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên (không phải là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động), xếp lương theo ngạch công chức hành chính và công chức cấp xã (không phải là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động), thực hiện chế độ nâng bậc lương theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

c) Cán bộ, công chức cấp xã không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài 06 tháng; nếu bị giáng chức, cách chức thì thời gian nâng lương bị kéo dài 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

## **5. Chế độ phụ cấp:**

Trước đây cán bộ, công chức cấp xã chỉ có phụ cấp thâm niên vượt khung, nay có thêm phụ cấp chức vụ lãnh đạo (công chức cấp xã chưa có); cán bộ cấp xã có phụ cấp theo loại xã tính trên % mức lương hiện hưởng (công chức chưa có); cán bộ, công chức đều có phụ cấp kiêm nhiệm chức danh, nếu việc kiêm nhiệm giảm được một người trong số lượng quy định thì người kiêm nhiệm được hưởng 20% mức lương hiện hưởng. Nghị định quy định cụ thể như sau:

– *Phụ cấp chức vụ lãnh đạo:*

Cán bộ cấp xã có bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo so với mức lương tối thiểu chung như sau:

a) Bí thư đảng ủy: 0,30;

b) Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 0,25;

c) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: 0,20;

d) Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 0,15.

– *Phụ cấp thâm niên vượt khung:*

Cán bộ cấp xã có bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên và công chức cấp xã được thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

– *Phụ cấp theo loại xã:*

Cán bộ cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 92 được hưởng phụ cấp theo loại đơn vị hành chính cấp xã tính theo % trên mức lương hiện hưởng, cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có); cụ thể như sau:

a) Cán bộ cấp xã loại 1 hưởng mức phụ cấp 10%;

b) Cán bộ cấp xã loại 2 hưởng mức phụ cấp 5%.

Phụ cấp theo loại đơn vị hành chính cấp xã nêu trên không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

– *Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh:*

Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng, cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có). Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh (kể cả thực hiện thí điểm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân), cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20%.

Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

## **6. Về chế độ bảo hiểm xã hội:**

Điểm mới là cán bộ, công chức cấp xã đã hết tuổi lao động, có đủ 15 đến dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, nếu có nhu cầu thì được tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Cán bộ, công chức cấp xã là người đang hưởng chế độ thương binh các hạng, bệnh binh các hạng mà không thuộc đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

## **7. Về cán bộ không chuyên trách:**

Đổi tên gọi "cán bộ không chuyên trách" thành "những người hoạt động không chuyên trách" để phù hợp với Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa X và Luật cán bộ, công chức.

Số lượng những người hoạt động không chuyên trách được quy định:

- Cấp xã loại 1 không quá 22 người;
- Cấp xã loại 2 không quá 20 người;
- Cấp xã loại 3 không quá 19 người;
- Mỗi thôn, tổ dân phố không quá 03 người.

Những người hoạt động không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm; được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng như quy định đối với cán bộ, công chức cấp xã. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Chính phủ quy định khung mức phụ cấp cho mỗi người hoạt động không chuyên trách được hưởng không vượt quá 1,0 hệ số mức lương tối thiểu chung, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 2/3 hệ số mức lương tối thiểu. Như vậy, phụ cấp cao nhất là 1,0 và thấp nhất là 0,66 hệ số mức lương tối thiểu/người (nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa các địa phương và đảm bảo tương quan với lương của công chức chuyên môn cấp xã đang hưởng hệ số 1,18).

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chức danh những người hoạt động không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh; mức khoán phụ cấp và khoán hoạt động phí (nhằm khuyến khích cán bộ kiêm nhiệm để được hưởng mức phụ cấp cao hơn).

## **8. Về giải quyết tồn tại:**

Nghị định 92 có riêng một điều để giải quyết tồn tại về chế độ, chính sách đối với cán bộ, cụ thể như sau:

– Cán bộ xã già yếu, nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP ngày 30/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) được điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng khi nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu chung; được chuyển trợ cấp đến nơi ở mới hợp pháp; khi từ trần thì người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 10 tháng mức lương tối thiểu chung. Trường hợp bị tạm dừng hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng trong thời

gian chấp hành hình phạt tù, nay có đơn đề nghị kèm theo bản sao giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét thì được tiếp tục hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.

– Cán bộ xã, phường, thị trấn có thời gian đảm nhiệm chức danh khác thuộc Ủy ban nhân dân theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ đã đóng bảo hiểm xã hội theo chức danh này mà chưa nhận trợ cấp một lần thì được tính hưởng bảo hiểm xã hội (nếu chưa đóng bảo hiểm xã hội thì được truy nộp tiền đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính hưởng bảo hiểm xã hội).

Đối với trường hợp cán bộ xã, phường, thị trấn đã được giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc hưởng trợ cấp một lần trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không áp dụng quy định tại Nghị định này để giải quyết lại.

#### **9. Về nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách:**

Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước bao gồm:

– Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, cán bộ xã già yếu nghỉ việc theo quy định tại Nghị định này;

– Quỹ Bảo hiểm xã hội bảo đảm kinh phí chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội cho cán bộ, công chức cấp xã.

#### **10. Về trách nhiệm thi hành:**

Nghị định quy định:

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

b) Bộ Tài chính cân đối kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách tăng thêm theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn, kiểm tra địa phương thực hiện.

c) Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn, kiểm tra Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Nghị định này.

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Điều 4, Nghị định này; hướng dẫn

việc kiêm nhiệm một số chức danh để bảo đảm các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có cán bộ, công chức đảm nhiệm; riêng chức danh công chức địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã), được bố trí 02 người để bảo đảm có công chức chuyên trách theo dõi về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; chức danh văn hoá – xã hội được bố trí 02 người để bảo đảm có công chức chuyên trách theo dõi về lao động, thương binh và xã hội; bố trí, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này và theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; những người hoạt động không chuyên trách theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định tại Nghị định này.

#### **11. Về hiệu lực thi hành:**

Nghị định quy định:

a) Nghị định có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2010.

b) Áp dụng thực hiện Nghị định này đối với Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi chưa thành lập đảng ủy cấp xã); Thường trực đảng ủy (nơi không có Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng).

c) Áp dụng thực hiện đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố (gọi chung là thôn, tổ dân phố). Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí không quá 3 người. Mức phụ cấp mỗi người không quá 1,0 (hệ số) mức lương tối thiểu chung.

d) Nghị định này thay thế Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

đ) Bãi bỏ các quy định tại các Nghị định sau:

- Điều 22, Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 2/11/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

- Khoản 6, Điều 8 và bảng lương số 5 (Bảng lương cán bộ chuyên trách ở xã, phường, thị trấn) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

- Khoản 2, Điều 2, Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn □